

Số: **69/2020/QĐST-DS**

M, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Võ Văn N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; Văn bản uỷ quyền ngày 28/7/2020).

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn B, sinh năm 1963;

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; (tên thường gọi: M)

Địa chỉ: ấp N, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn N tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu với số tiền gốc là 573.053.000 (năm trăm bảy mươi ba triệu, không trăm năm mươi ba nghìn) đồng. Ghi nhận ông Võ Văn N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả: Ông Võ Văn N, ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị M thoả thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự:

Ông Phạm Văn Bé và bà Nguyễn Thị M tự nguyện liên đới chịu số tiền 6.730.500 (sáu triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn N tự nguyện liên đới chịu số tiền 6.730.500 (sáu triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.149.000 (mười bốn triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số XYZ ngày 28/9/2020. Ông Võ Văn N được nhận lại số tiền 7.418.500 (bảy triệu, bốn trăm mười tám nghìn, năm trăm) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b) ;
- VKSND huyện M(1b);
- Chi cục THADS huyện M(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như

